

Số: 174 /BB-MNTH

Quận 1, ngày 06 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NIÊM YẾT

Công khai thu – chi tài chính trường Mầm non Tuổi Hồng năm 2023
(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Thành phần đại diện tổ giám sát việc niêm yết, gồm

- Bà Vũ Thị Ngọc Bắc- Hiệu trưởng -T.Trưởng tổ giám sát
- Bà Hứa Thị Mỹ Linh-TTCM 3-4 tuổi + Trưởng ban TTND + Ủy viên
- Bà Nguyễn Hồng Ngọc - Chủ tịch Công đoàn – T.phó tổ giám sát
- Bà Dương Thị Bích Hằng - TT cơ sở 2 Trần Hưng Đạo + Ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Bích Trâm-Kế toán+ TT khối VP- Thư ký+ Ủy viên

II. Thời gian - Nội dung chính

- Thời gian bắt đầu : 07 giờ 00, ngày 06/07/2023
- Địa điểm : Cở sở 2 Trường Mầm non Tuổi Hồng (số 135/40 bis Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Q1).
- Chủ trì : Bà Vũ Thị Ngọc Bắc - Tổ trưởng Tổ Giám sát việc niêm yết 3 công khai đối với trường Mầm non Tuổi Hồng năm 2023
- Thư ký : Bà Nguyễn Thị Bích Trâm - Ủy viên
- Nội dung chính : Ghi nhận việc bắt đầu thực hiện niêm yết công khai thu - chi tài chính trường Mầm non Tuổi Hồng năm 2023

III. Nội dung chi tiết tổ giám sát ghi nhận

- Địa điểm niêm yết : Tại bảng niêm yết công khai
- Thời điểm bắt đầu : 07 giờ 00, ngày 06/07/2023
- Các tài liệu liên quan niêm yết công khai:
 - + Bảng lương T.06/2023
 - + Phụ cấp ưu đãi T06/2023
 - + Danh sách hỗ trợ theo NQ 01/2014/NQ-HĐND T.06/2023
 - + Danh sách hỗ trợ theo NQ 04/2017/NQ-HĐND T.06/2023
 - + Thêm giờ T.05/2023
- Phương án bảo quản: nhà trường phân công các thành viên văn phòng chịu trách nhiệm kiểm tra, bảo quản các bản công khai không bị rách hay mất.

Biên bản kết thúc lúc 8 giờ 00 phút cùng ngày./.



Vũ Thị Ngọc Bắc

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Bích Trâm

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG THÁNG 06/2023
(Mức lương cơ sở 1.490.000 đồng)

STT	Mã số công chức, viên chức	Họ và tên	Cấp bậc chức vụ	Mã số ngạch lương	Lương hệ số								Nghỉ việc không được hưởng lương	Tổng cộng tiền lương và BHXH trích nộp	Các khoản trừ vào lương				Tổng số tiền lương còn được nhận	Ký nhận
					Hệ số lương	PC CV	PC VK (%)	PC VK	PC TN VK	PC TN NG (%)	PC TN NG	Cộng hệ số			Thành tiền	Bảo hiểm xã hội 8%	Bảo hiểm y tế 1,5%	Bảo hiểm thất nghiệp 1%		
1	7011111100045880	Vũ Thị Ngọc Bắc	Hiệu trưởng	V.07.02.04	4,980	0,500	5%	0,274		27%	1,554	7,308	10.888.294		871.064	163.324	108.883	1.143.271	9.745.023	
2	7011808000000017	Vũ Thị Mỹ	P. HT	V.07.02.04	3,660	0,350				14%	0,561	4,571	6.811.386		544.911	102.171	68.114	715.196	6.096.190	
3	70120050000000893	Đoàn Xuân Lan Chi	P. HT	V.07.02.25	3,660	0,350				11%	0,441	4,451	6.632.139		530.571	99.482	66.321	696.374	5.935.765	
4	7011511100001010	Dương Thị Bích Hằng	Giáo viên	V.07.02.04	3,330					9%	0,300	3,630	5.408.253		432.660	81.124	54.083	567.867	4.840.386	
5	7011111100101493	Đặng Thị Thanh Huyền	Giáo viên	V.07.02.04	3,660					14%	0,512	4,172	6.216.876		497.349	93.253	62.168	652.770	5.564.106	
6	7011111100045822	Hứa Thị Mỹ Linh	GV-TT	V.07.02.26	4,890	0,200				25%	1,273	6,363	9.480.125		758.410	142.202	94.801	995.413	8.484.712	
7	7011111100101496	Huỳnh Kim Hương	Giáo viên	V.07.02.26	3,650					14%	0,511	4,161	6.199.890		495.991	92.998	61.999	650.988	5.548.902	
8	7011111100112632	Trần Thị Mai Trang	GV-TT	V.07.02.26	4,270	0,200				21%	0,939	5,409	8.058.963		644.717	120.884	80.590	846.191	7.212.772	
9	7011206000040089	Võ Thị Mai Trang	Giáo viên	V.07.02.26	3,030					10%	0,303	3,333	4.966.170		397.294	74.493	49.662	521.449	4.444.721	
10	7011402000000932	Nguyễn Thị Ngọc Phi	GV-TT	V.07.02.26	3,340	0,200				17%	0,602	4,142	6.171.282		493.703	92.569	61.713	647.985	5.523.297	
11	7011111100047078	Nguyễn Hồng Ngọc	Giáo viên	V.07.02.26	4,270					20%	0,854	5,124	7.634.760		610.781	114.521	76.348	801.650	6.833.110	
12	7011611100000045	Nguyễn Thanh Bình	GV-TT	V.07.02.05	2,720	0,200				6%	0,175	3,095	4.611.848		368.948	69.178	46.118	484.244	4.127.604	
13	7011206000040087	Nguyễn Thị Hòa	Giáo viên	V.07.02.26	3,030					11%	0,333	3,363	5.011.317		400.905	75.170	50.113	526.188	4.485.129	
14	7011710000000955	Trương Thị Ngọc Dung	Giáo viên	V.07.02.26	2,410							2,410	3.590.900		287.272	53.864	35.909	377.045	3.213.855	
15	7011811000000730	Trần Thị Thanh Tâm	Giáo viên	V.07.02.26	2,410							2,410	3.590.900		287.272	53.864	35.909	377.045	3.213.855	



Mã số công chức, viên chức	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	Mã số ngạch lương	Lương hệ số										Nghỉ việc không được hưởng lương	BHXH trả thay lương	Tổng cộng tiền lương và BHXH trích nộp	Các khoản trừ vào lương				Tổng số tiền lương còn được nhận	Ký nhận			
				Hệ số lương	PC CV	PC VK (%)	PC VK	PC TN	PC TN NG (%)	PC TN NG	Thành tiền	Cộng hệ số	Thành tiền												
701181400000756	Nguyễn Thị Thủy Trang	Giáo viên	V.07.02.06	0,000								0			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
701220600000750	Nguyễn Thị Bích Trâm	Kế toán	06.032	2,100	0,200							2,300	3.427.000			3.427.000			274.160	51.405	34.270	359.835	3.067.165		
	Cộng biến chế			57,820	2,200		0,274		8,3577			68,65	102.291.003			102.291.003			8.183.280	1.534.365	1.022.910	10.740.554	91.550.448		
	TỔNG CỘNG				57,820	2,200		0,274	8,3577			68,652	102.291.003			102.291.003			8.183.280	1.534.365	1.022.910	10.740.555	91.550.448		

Tổng số tiền (viết bằng chữ) : Chín mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng chẵn.

BC
PCVK
PCCV
PCTNNG

57,820	86,151,800
0,274	408,260
2,200	3,278,000
8,358	12,452,943
68,652	102,291,003

	8%	1,5%	1%	10,5%	89,5%
	6.892.144	1.292.277	861.518	9.043.939	77.105.861
	32.661	6.124	4.083	42.867	365.393
	262.240	49.170	32.780	344.190	2.933.810
	996.236	186.794	124.529	1.307.558	11.145.384
	8.183.280	1.534.365	1.022.910	10.740.555	91.550.448

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Bích Trâm

Quận 1, ngày 08 tháng 06 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Quận 1, ngày 08 tháng 01 năm 2018

THỦ TRƯỞNG

TRƯỞNG

MÃM NON

TUỔI HỒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1

HỒ CHÍ MINH

Vũ Thị Ngọc Bắc

Đơn vị: Trường Mầm non Tuổi Hồng
 Bộ phận:
 Mã QHNS: 1064599

Mẫu số: C03 - HD
 (Đã ban hành theo Thông tư số: 107/2017/TT- BTC
 ngày 10/10/2017 của Bộ tài chính)

BẢNG THANH TOÁN PHỤ CẤP ƯU ĐÃI
THÁNG 06 NĂM 2023
(Mức lương cơ sở 1.490.000 đồng)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ cơ quan làm việc	Mức lương đang hưởng	Hệ số lương	Hệ số chức vụ	Hệ số VK	Tỷ lệ (%) hưởng phụ cấp	Số tiền phụ cấp được hưởng	Ký nhận
A	B	C	D	$1=(2+3+4) \times 1.490.000$	2	3	4	5	$6=1 \times 5$	E
1	Vũ Thị Ngọc Bắc	Hiệu trưởng	21 Yersin, P.COL, Quận 1	8.573.460	4,98	0,50	0,274	35%	3.000.711	
2	Vũ Thị My	P. HT	21 Yersin, P.COL, Quận 1	5.974.900	3,66	0,35		35%	2.091.215	
3	Đoàn Xuân Lan Chi	P. HT	21 Yersin, P.COL, Quận 1	5.974.900	3,66	0,35		35%	2.091.215	
4	Dương Thị Bích Hằng	Giáo viên	21 Yersin, P.COL, Quận 1	4.961.700	3,33			35%	1.736.595	
5	Đặng Thị Thanh Huyền	Giáo viên	21 Yersin, P.COL, Quận 1	5.453.400	3,66			35%	1.908.690	
6	Hứa Thị Mỹ Linh	Giáo viên	21 Yersin, P.COL, Quận 1	7.584.100	4,89	0,20		35%	2.654.435	
7	Huỳnh Kim Hương	Giáo viên	21 Yersin, P.COL, Quận 1	5.438.500	3,65			35%	1.903.475	
8	Trần Thị Mai Trang	Giáo viên	21 Yersin, P.COL, Quận 1	6.660.300	4,27	0,20		35%	2.331.105	
9	Võ Thị Mai Trang	Giáo viên	21 Yersin, P.COL, Quận 1	4.514.700	3,03			35%	1.580.145	
10	Nguyễn Thị Ngọc Phi	Giáo viên	21 Yersin, P.COL, Quận 1	5.274.600	3,34	0,20		35%	1.846.110	
11	Nguyễn Hồng Ngọc	Giáo viên	21 Yersin, P.COL, Quận 1	6.362.300	4,27			35%	2.226.805	
12	Nguyễn Thanh Bình	Giáo viên	21 Yersin, P.COL, Quận 1	4.350.800	2,72	0,20		35%	1.522.780	
13	Nguyễn Thị Hòa	Giáo viên	21 Yersin, P.COL, Quận 1	4.514.700	3,03			35%	1.580.145	
14	Trương Thị Ngọc Dung	Giáo viên	21 Yersin, P.COL, Quận 1	3.590.900	2,41			35%	1.256.815	
15	Trần Thị Thanh Tâm	Giáo viên	21 Yersin, P.COL, Quận 1	3.590.900	2,41			35%	1.256.815	
16	Nguyễn Thị Thùy Trang	Giáo viên	21 Yersin, P.COL, Quận 1	3.069.400	2,06			35%	0	Xin nghỉ không hưởng lương
	Cộng			89.480.466	57,780	2,00	0,27	35%	30.243.871	-

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): **Ba mươi triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm bảy mươi một đồng chẵn.**

Người lập

Nguyễn Thị Bích Trâm

01 ngày 05 tháng 06 năm 2023

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Q.1



Lê Thị Bình

Quận 1, ngày 31 tháng 05 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Thị Ngọc Bắc

DANH SÁCH HỖ TRỢ GIÁO DỤC MẦM NON THÁNG 06/2023
THEO NGHỊ QUYẾT 01/2014/NQ-HĐND
(Mức lương cơ sở 1.490.000 đ)

Đơn: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tài khoản	Hệ số lương	PC chức vụ	Thâm niên vượt khung	PC thâm niên VK	Tổng cộng hệ số	Tổng mức lương	Số tháng hưởng	Số tiền hỗ trợ 25%	Ghi chú
1	Vũ Thị Ngọc Bắc	Hiệu trưởng	102876654836	4,980	0,50	5%	0,274	5,754	8.573.460	1	2.143.365	
2	Vũ Thị Mỹ	P. Hiệu trưởng	104004391103	3,660	0,35			4,010	5.974.900	1	1.493.725	
3	Đoàn Xuân Lan Chi	P. Hiệu trưởng	100871558532	3,660	0,35			4,010	5.974.900	1	1.493.725	
4	Dương Thị Bích Hằng	Giáo viên	104001703424	3,330				3,330	4.961.700	1	1.240.425	
5	Đặng Thị Thanh Huyền	Giáo viên	100004343935	3,660				3,660	5.453.400	1	1.363.350	
6	Hứa Thị Mỹ Linh	Giáo viên	103004343862	4,890	0,20			5,090	7.584.100	1	1.896.025	
7	Huỳnh Kim Hương	Giáo viên	108004343882	3,650				3,650	5.438.500	1	1.359.625	
8	Trần Thị Mai Trang	Giáo viên	103004941813	4,270	0,20			4,470	6.660.300	1	1.665.075	
9	Võ Thị Mai Trang	Giáo viên	101005990937	3,030				3,030	4.514.700	1	1.128.675	
10	Nguyễn Thị Ngọc Phi	Giáo viên	101001121885	3,340	0,20			3,540	5.274.600	1	1.318.650	
11	Nguyễn Hồng Ngọc	Giáo viên	106004343942	4,270				4,270	6.362.300	1	1.590.575	
12	Nguyễn Thanh Bình	Giáo viên	105006829630	2,720	0,20			2,920	4.350.800	1	1.087.700	
13	Nguyễn Thị Hòa	Giáo viên	105005990933	3,030				3,030	4.514.700	1	1.128.675	
14	Trương Thị Ngọc Dung	Giáo viên	105001194735	2,410				2,410	3.590.900	1	897.725	



15	Trần Thị Thanh Tâm	Giáo viên	109006789588	2,410				2,410	3.590.900	1	897.725	
16	Nguyễn Thị Thùy Trang	Giáo viên	105870833010	2,060				2,060	3.069.400	0	0	Xin nghỉ không hưởng lương
17	Nguyễn Thị Bích Trâm	Kế toán	106001123888	2,100	0,20			2,300	3.427.000	1	856.750	
Tổng cộng				59,880	2,200			0,274	92.907.460		22.459.515	

Tổng số tiền bằng chữ: Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn năm trăm mười lăm đồng chẵn.

Q1, ngày 5 tháng 5 năm 2023

Kế toán



Nguyễn Thị Bích Trâm

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Q.1



Lê Thị Bình

Ngày 31 tháng 05 năm 2023

Hiệu trưởng



Vũ Thị Ngọc Bắc



DANH SÁCH LÃNH TIỀN HỖ TRỢ CHO GIÁO VIÊN THÁNG 06 NĂM 2023
THEO NGHỊ QUYẾT 04/2017/NQ-HĐND

Đơn: đồng

Stt	Họ Tên	Chức vụ	Số tài khoản	Số tháng hưởng	Mức hỗ trợ theo trình độ chuyên môn			Số tháng hưởng	Thành tiền	Ghi Chú
					Thạc sĩ (1.500.000đ)	Đại học (900.000đ)	Cao đẳng (550.000đ)			
1	Dương Thị Bích Hằng	Giáo viên	100004343935	1		900.000		1	900.000	
2	Đặng Thị Thanh Huyền	Giáo viên	103004343862	1		900.000		1	900.000	
3	Hứa Thị Mỹ Linh	Giáo viên	104004343859	1		900.000		1	900.000	
4	Huỳnh Kim Hương	Giáo viên	103004941813	1		900.000		1	900.000	
6	Trần Thị Mai Trang	Giáo viên	101005990937	1		900.000		1	900.000	
7	Võ Thị Mai Trang	Giáo viên	101001121885	1		900.000		1	900.000	
8	Nguyễn Thị Ngọc Phi	Giáo viên	100004679324	1		900.000		1	900.000	
9	Nguyễn Hồng Ngọc	Giáo viên	104001703424	1		900.000		1	900.000	
10	Nguyễn Thanh Bình	Giáo viên	105006829630	1		900.000		1	900.000	
11	Nguyễn Thị Hòa	Giáo viên	105005990933	1		900.000		1	900.000	

12	Trương Thị Ngọc Dung	Giáo viên	105001194735	1		900.000		1	900.000	
13	Trần Thị Thanh Tâm	Giáo viên	109006789588	1		900.000		1	900.000	
14	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	Giáo viên	105870833010			0		0	0	Xin nghỉ không hưởng lương
	TỔNG CỘNG					11.700.000			11.700.000	

Số tiền bằng chữ: Mười một triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn.

Q1, ngày 5 tháng 6 năm 2023

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Q.1

Người lập

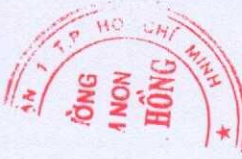
Nguyễn Thị Bích Trâm

Lê Thị Bình

Ngày 31 tháng 05 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ngọc Bắc



BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM GIỜ THÁNG 05 NĂM 2023

Đvt: đồng

Họ và tên	Chức vụ	Hệ số bình quân đã từ BHXH, BHYT, BHTN				Hệ số phụ cấp ưu đãi bình quân	Công hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương			Làm thêm ngày làm việc		Làm thêm ngày thứ bảy, chủ nhật		Làm thêm ngày lễ, ngày tết		Làm thêm ban đêm		Tổng cộng tiền	Số ngày nghỉ bù		Số tiền thực được thanh toán	Người nhận tiền ký xác nhận
		Hệ số phụ cấp lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp TNVK	Hệ số phụ cấp TNNG				Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ		Thành tiền	Số giờ		
B	C	1	2	3	4	5	6=1+2+3+4+5	7=6*1.490.000	8	9=(7*121050)+(35323)*150%	10	11=10*9	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=18-20	C	
Đỗ Thị Ngọc Bắc	Hiệu trưởng	4,457	0,448		1,226	1,918	8,049	11.993.010		138.381	17	2.352.475							2.352.475				2.352.475	
Đỗ Thị Mỹ	P. HT	3,153	0,313		0,434	1,355	5,255	7.829.950		90.346	17	1.535.875							1.535.875				1.535.875	
Đoàn Xuân Lan Chi	P. HT	2,712	0,313		0,290	1,183	4,498	6.702.020		77.331	17	1.314.627							1.314.627				1.314.627	
Đương Thị Bích Hằng	GV	2,685			0,197	1,050	3,932	5.858.680		67.600	17	1.149.203							1.149.203				1.149.203	
Đặng Thị Thanh Huyền	GV	3,276			0,399	1,281	4,956	7.384.440		85.205	17	1.448.486							1.448.486				1.448.486	
Đỗ Thị Mỹ Linh	GV-TT	4,099	0,179		0,973	1,673	6,924	10.316.760		119.040	17	2.023.672							2.023.672				2.023.672	
Đỗ Thị Kim Hương	GV	2,989			0,364	1,169	4,522	6.737.780		77.744	17	1.321.641							1.321.641				1.321.641	
Đỗ Thị Mai Trang	GV-TT	3,822	0,179		0,750	1,565	6,316	9.410.840		108.587	17	1.845.972							1.845.972				1.845.972	
Đỗ Thị Mai Trang	GV	2,712			0,221	1,061	3,994	5.951.060		68.666	17	1.167.323							1.167.323				1.167.323	
Nguyễn Thị Ngọc Phi	GV-TT	2,874	0,179		0,462	1,194	4,709	7.016.410		80.959	17	1.376.296							1.376.296				1.376.296	
Nguyễn Hồng Ngọc	GV	3,544			0,630	1,386	5,560	8.284.400		95.589	17	1.625.017							1.625.017				1.625.017	
Nguyễn Thanh Bình	GV-TT	2,157	0,179		0,097	0,914	3,347	4.987.030		57.543	17	978.225							978.225				978.225	
Nguyễn Thị Hòa	GV	2,411			0,211	0,943	3,565	5.311.850		61.291	17	1.041.940							1.041.940				1.041.940	
Trương Thị Ngọc Dung	GV	1,874				0,733	2,607	3.884.430		44.820	17	761.946							761.946				761.946	
Trần Thị Thanh Tâm	GV	1,844				0,721	2,565	3.821.850		44.098	17	749.671							749.671				749.671	
Nguyễn Thị Thùy Trang	GV	1,665				0,651	2,316	3.450.840		39.817	0	-						-					-	
TỔNG CỘNG		46,274	1,790		6,254	18,797	73,115	108.941.350		1.257.016	255	20.692.369							20.692.369				20.692.369	

Người đề nghị thanh toán: Hai mươi triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi chín đồng chẵn.

theo 01 Chứng từ gốc: Bảng chấm công làm thêm ngoài giờ tháng 05 năm 2023)

Người đề nghị thanh toán

Kế toán

Nguyễn Thị Bích Trâm

Nguyễn Thị Bích Trâm



Số 178/BB-MNTH

Quận 1, ngày 06 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN KẾT THÚC

Công khai thu – chi tài chính trường Mầm non Tuổi Hồng năm 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Thành phần đại diện tổ giám sát việc niêm yết, gồm

- Bà Vũ Thị Ngọc Bắc - Hiệu trưởng - T.Trưởng tổ giám sát
- Bà Hứa Thị Mỹ Linh - TTCM 3-4 tuổi + Trưởng ban TTND + Ủy viên
- Bà Nguyễn Hồng Ngọc - Chủ tịch Công đoàn – T.phó tổ giám sát
- Bà Dương Thị Bích Hằng - TT cơ sở 2 Trần Hưng Đạo + Ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Bích Trâm - Kế toán + TT khối VP- Thư ký + Ủy viên

II. Thời gian - Nội dung chính

- Thời gian kết thúc : 16 giờ 30, ngày 06/08/2023
- Địa điểm : Cơ sở 2 Trường Mầm non Tuổi Hồng (số 135/40 bis Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Q1).
- Chủ trì : Bà Vũ Thị Ngọc Bắc - Tổ trưởng Tổ Giám sát việc niêm yết 3 công khai đối với trường Mầm non Tuổi Hồng năm 2022
- Thư ký : Bà Nguyễn Thị Bích Trâm - Ủy viên
- Nội dung chính : Ghi nhận việc bắt đầu thực hiện niêm yết công khai thu - chi tài chính trường Mầm non Tuổi Hồng năm 2023

III. Nội dung chi tiết tổ giám sát ghi nhận

- Địa điểm niêm yết : Tại bảng niêm yết công khai
- Thời điểm kết thúc : 16 giờ 30, ngày 06/08/2023.
- Các tài liệu liên quan kết thúc niêm yết công khai:
 - + Bảng lương T.06/2023
 - + Phụ cấp ưu đãi T05/2023
 - + Danh sách hỗ trợ theo NQ 01/2014/NQ-HĐND T.06/2023
 - + Danh sách hỗ trợ theo NQ 04/2017/NQ-HĐND T.06/2023
 - + Thêm giờ T.05/2023

Biên bản kết thúc lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày./.

T.M TỔ GIÁM SÁT
TỔ TRƯỞNG



Vũ Thị Ngọc Bắc

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Bích Trâm